TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa;
Ông Đoàn Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trường V, sinh năm: 1993;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Hà Ngọc P, sinh năm: 1991;
Cư trú tại: Thôn Â, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP B.
Địa chỉ: 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện: Ông Phạm Doãn S – chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1994, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Phú Yên (theo giấy ủy quyền số 46/2023/GUQ-LPB.PY ngày 15/5/2023 và quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).
Địa chỉ: 197-199 H, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Hà Ngọc P tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 10/01/2018, số 06/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau, do bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do anh Hà Ngọc P có hành vi bạo lực gia đình, ăn chơi, cờ bạc, nợ nần. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Gia P, sinh ngày 08/01/2019, hiện nay con đang sống với mẹ, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ của ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Phú Yên số tiền 45.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn đã tự trả nợ xong, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hà Ngọc P tại bản tự khai ngày 06/4/2023 trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất như nội dung của nguyên đơn trình bày, hai vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, quá trình sống do mâu thuẫn tiền bạc nên dẫn đến hết tình cảm, nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Hà Gia P, sinh năm 2019, hiện nay đang sống với mẹ. Bị đơn thống nhất giao con cho mẹ nuôi nhưng không đồng ý cấp dưỡng. Nếu nguyên đơn không nuôi được thì bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bị đơn đã đưa tiền cho nguyên đơn trả cho ngân hàng TMCP B nên không còn liên quan đến khoản nợ nào.

Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 06/4/2023 do đó không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng với vợ chồng bà Nguyễn Thị Trường V, ông Hà Ngọc P số HDTD60020211293 ngày 31/5/2021, ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng bà V, ông P vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 8,5%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, thì vợ chồng bà V, ông P còn nợ của Ngân hàng số tiền 42.919.736 đồng (trong đó nợ gốc 42.453.983 đồng, lãi 465.753 đồng) tính đến ngày 04/4/2023. Tuy nhiên, đến ngày 15/6/2023 thì bà V đã trả hết toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng, nên ngân hàng xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin vắng mặt phần tranh tụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung Hà Gia P, sinh ngày 08/01/2019 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Đề nghị đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ngân hàng TMCP B, các đương sự đã tự giải quyết xong, không có yêu cầu khác, nên không đề nghị HĐXX giải quyết. Về án phí HNGĐ sơ thẩm nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng; tạm án phí của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng TMCP B đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Hà Ngọc P có địa chỉ tại thôn Â, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên tòa bị đơn Hà Ngọc P vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V và bị đơn Hà Ngọc P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2018, số 06/2018 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V xin ly hôn với bị đơn Hà Ngọc P thấy rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định, hai bên mâu thuẫn với nhau về vấn đề tiền bạc, tình cảm nên đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã sống ly thân nên đều đồng thuận ly hôn, đây là tình tiết sự kiện được các đương sự thống nhất, không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Hà Gia P, sinh ngày 08/01/2019. Hiện nay con đang sống với mẹ, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bị đơn cũng thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn là phù hợp với lợi ích chính đáng và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ và phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản sản chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP B có yêu cầu khởi kiện độc lập, yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Trường V và ông Hà Ngọc P phải trả số tiền còn nợ của ngân hàng là 42.919.736 đồng (trong đó nợ gốc 42.435.983 đồng, lãi 465.753 đồng) tính đến ngày 04/4/2023. Tuy nhiên, trong quá trình khởi kiện tại Tòa án đến ngày 15/6/2023 bà V đã tự nguyện tất toán xong toàn bộ khoản vay cho ngân hàng và không yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ chia đôi số nợ cho bà V. Ngân hàng đã có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Do vậy, HĐXX đình chỉ yêu cầu độc lập của ngân hàng TMCP B, không xem xét giải quyết về nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật và hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP B số tiền 1.073.000 đồng.

[7] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V được ly hôn với bị đơn Hà Ngọc P.

2. Về con chung: Giao con Hà Gia P, sinh ngày 08/01/2019 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của ngân hàng TMCP B đối với bà Nguyễn Thị Trường V, ông Hà Ngọc P về yêu cầu trả số tiền 42.919.736 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng HDTD6002011293 ký ngày 31/5/2021, do bị đơn Nguyễn Thị Trường V đã tự nguyện trả xong.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Trường V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009333 ngày 21/02/2023; Trả lại cho ngân hàng TMCP B số tiền đã nộp tạm ứng án phí 1.073.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn*) tại biên lai thu tiền số 0009451, ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H
(CNKH số 06 ngày 10/01/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền